

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HUNG NGUYÊN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 19/9/2017

V/v tranh chấp: Ly hôn, tranh
chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG NGUYÊN, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Quốc Tú;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đường

2. Ông Trần Văn Hải

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Thái Dương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 19/9/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 43/2017/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2017 về tranh chấp "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2017/QĐXX-ST ngày 08 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1988.

Địa chỉ cư trú: Xóm 6B, xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Phạm Trọng K, sinh năm: 1986.

Địa chỉ cư trú: Xóm 6B, xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn và các lời khai ngày 30/5/2017 trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày: Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Trọng K đăng ký kết hôn ngày 10/01/2008, tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc chỉ được một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn dẫn đến tình cảm ngày càng phai nhạt. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 2/2009 đến nay. Nay chị T xác định tình cảm không còn nên chị T đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh K.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Phạm Thị T, sinh ngày 01/11/2007. Cháu T hiện nay đang được anh K trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T yêu

cầu để anh K được tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục con. Hiện nay chị T đang khó khăn, việc làm không ổn định nên yêu cầu được tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và khoản nợ: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký phiên Tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị T, cho chị T được ly hôn với anh Phạm Trọng K. Đề nghị giao con chung cho K được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con. Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Nguyễn Thị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên Toà, Hội đồng xét xử xét thấy:

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên Toà sơ thẩm, bị đơn anh Phạm Trọng K không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, từ chối khai báo vì vậy Tòa án không thể tiến hành các bước thu thập chứng cứ, hòa giải theo quy định pháp luật. Cần thiết xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại điều 70, khoản 1 điều 207, điều 208, điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1].*Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Trọng K có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An theo Giấy chứng nhận kết hôn số 90/2008 ngày 10/01/2008, không vi phạm Điều 8 Luật hôn nhân và gia đình về điều kiện kết hôn. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc và thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Xác định tình cảm không còn chị T cương quyết xin được ly hôn.

Xét thấy: Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc chỉ được một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn dẫn đến tình cảm ngày càng phai nhạt. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 2/2009 đến nay. Mâu thuẫn này đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị T là được ly hôn với anh K.

[2].*Về con chung:* Chị T và anh K có một con chung tên là: Phạm Thị T, sinh ngày 01/11/2007, xét yêu cầu của Chị T là để anh K được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con. Hội đồng xét xử xét thấy: hiện nay Cháu T hiện nay đang được anh K trực tiếp nuôi dưỡng. Anh K có đầy đủ điều kiện để

trực tiếp nuôi con vì vậy cần giao con chung cho Anh K được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Trong quá trình thu thập chứng cứ, Anh K không yêu cầu Chị T cấp dưỡng nuôi con chung vì vậy cần tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Nguyễn Thị T.

[3].*Về tài sản chung và khoản nợ*: Chị T và anh K đều không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4].*Về án phí*: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 115 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Phạm Trọng K.

2. *Về con chung*: Giao con chung tên là Phạm Thị T, sinh ngày 01/11/2007 cho anh Phạm Trọng K được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi con trưởng thành.

Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Nguyễn Thị T.

Sau khi ly hôn chị Nguyễn Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

4.*Về án phí*: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ mà chị T đã nộp tại chi cục thi hành án dân sự huyện H theo biên lai thu tiền số 360 ngày 04/4/2017.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc nhận bản sao bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Hưng Nguyên;
- Dương sự;
- CQ đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Chi cục THADS huyện Hưng Nguyên
- Lưu HS./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Quốc Tú